

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1993 (Đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lý Văn P, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P kết hôn với nhau vào năm 2011, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về gia đình nhà anh P làm dâu ngay, anh chị chung sống tại Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận.

Đến khoảng tháng 10/2021, thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Gia đình họ hàng hai bên cũng có khuyên bảo hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn P.

- Về con chung: Chị N và anh P có 02 con chung là cháu Lý Đức D, sinh ngày 16/01/2011, con nhỏ tên Lý Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014. Hiện tại hai con đang ở với anh P. Ly hôn, chị có nguyện vọng để anh P nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2022, bị đơn anh Lý Văn P trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và Chị N kết hôn với nhau vào năm 2011, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong Chị N về gia đình nhà anh làm dâu ngay, anh chị sống tại Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận.

Đến khoảng tháng 10/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10/2021 đến nay. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng anh mong muốn Chị N về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Nhưng nếu Chị N nhất quyết ly hôn anh anh cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị N.

- Về con chung: Anh P và Chị N có 02 con chung là cháu Lý Đức D, sinh ngày 16/01/2011, con nhỏ tên Lý Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014. Hiện tại hai con đang ở với anh. Trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng: Anh đề nghị Chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, với mức là 4.000.000 đồng/02 con/01 tháng (2.000.000 đồng /01 con) đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai của cháu Lý Đức D, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Lý Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014 là con chung của anh P và Chị N đều trình bày có nguyện vọng được ở với bố là anh Lý Văn P nếu anh P và Chị N ly hôn.

* **Tại đơn đề nghị ngày 23/02/2022 chị Hoàng Thị N trình bày:** Chị đồng ý để anh Lý Văn P nuôi dưỡng cả hai con chung là Lý Đức D, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Lý Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014. Về cấp dưỡng Chị N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Lý Văn P, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/02 con/01 tháng (2.000.000 đồng /01 con) đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Do vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn nên tại phiên tòa không đương sự nào trình bày quan điểm, thay mặt Hội đồng xét xử, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của nguyên đơn, bị đơn và con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N: Cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Lý Văn P.

- Về con chung: Giao con chung là Lý Đức D, sinh ngày 16/01/2011 và Lý Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014 cho anh Lý Văn P nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/02 con/01 tháng (2.000.000 đồng /01 con) đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

-Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Lý Văn P. Hiện nay anh Lý Văn P có hộ khẩu thường trú tại tổ Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Lý Văn P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/02/2011. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Hoàng Thị N vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh Lý Văn P cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và anh cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa Chị N và anh P là có thật, việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị N, cho cho chị Hoàng Thị N ly hôn với anh Lý Văn P là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Lý Văn P có 02 con chung là Lý Đức D, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Lý Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014.

Xét thấy anh Lý Văn P có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung và chị Hoàng Thị N cũng hoàn toàn nhất trí để anh P nuôi dưỡng 02 con chung. Hiện nay các con chung sống cùng với anh P, các cháu đều phát triển khỏe mạnh, không bệnh tật gì. Hơn nữa theo nguyện vọng của cháu Lý Đức D và cháu Lý Thị Quỳnh C là con chung của anh P và Chị N đều trình bày có nguyện vọng được ở với bố là anh Lý Văn P nếu anh P và Chị N ly hôn. Vì vậy giao con chung là giao cả 02 con chung cho anh Lý Văn P nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P có đề nghị Chị N cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/02 con/01 tháng (2.000.000 đồng /01 con) và Chị N cũng hoàn toàn nhất trí đối với đề nghị trên. Hội đồng xét xử xét thấy, anh P và Chị N đã thống nhất được mức cấp dưỡng nuôi con chung và không ai có ý kiến gì nên cần chấp nhận để chị Hoàng Thị N cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/02 con/01 tháng (2.000.000 đồng /01 con) đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật là hoàn toàn phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N và anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N: Cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Lý Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung là Lý Đức D, sinh ngày 16/01/2011 và cháu Lý Thị Quỳnh C, sinh ngày 20/10/2014 cho anh Lý Văn P nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lý Văn P với mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/02 con/01 tháng

(2.000.000 đồng/01 con) kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con các con chung của Chị N và anh P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở Chị N thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010567 ngày 12 tháng 01 năm 2022. Khoản tiền này được chuyển thành án phí. Chị Hoàng Thị N phải tiếp tục chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã K, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Văn Khiết